

切結事項：

勞雇雙方已合意期滿續聘證明：

原雇主申請續聘需填寫(同意書如不敷填寫，請依式自行造冊檢附)(中英)

Employer and employee's mutual agreement certificate for continuous hiring: to be filled up by the Employer (If Letter of Consent is not enough, please follow instructions for submission of requirements)

本單位與外國人_____ (護照號碼：_____)

Employer and foreign worker _____ passport number:

協議自原聘僱期限屆滿之翌日起由本單位續聘。

agreement for continuous hiring applied by the employer, effective on the next day after the expiration of the original employment contract.

雇主簽章：

外國人簽章：

Employer's Signature:

Foreign Worker's Signature:

勞雇雙方已合意期滿續聘證明：

原雇主申請續聘需填寫(同意書如不敷填寫，請依式自行造冊檢附)(中印)

Penjelasan persetujuan dua pihak antara majikan dan Tenaga Kerja Indonesia melanjutkan perpanjangan kontrak kerja:

Majikan semula harus mengisi formulir lanjut kontrak(bila tidak cukup mengisi surat persetujuan, maka dapat melampirkan lagi sendiri)

本單位與外國人_____ (護照號碼：_____)

Majikan dan Tenaga Kerja Indonesia _____ No Paspor :

協議自原聘僱期限屆滿之翌日起由本單位續聘。

Persepakatan lanjut kontrak oleh majikan di mulai dari hari berikutnya setelah penghabisan kontrak kerja

雇主簽章：

外國人簽章：

Tanda tangan & cap Majikan:

Tanda tangan & cap jempol Pekerja:

勞雇雙方已合意期滿續聘證明：

原雇主申請續聘需填寫(同意書如不敷填寫，請依式自行造冊檢附)(中越)

Giấy chứng nhận Chủ thuê và Lao động đã đồng ý mãn hạn tiếp tục tuyển dụng :

Chủ thuê hiện đang sử dụng lao động nếu tiếp tục tuyển dụng cần phải điền (Nếu không điền vào đơn đồng ý, đề nghị có giấy tờ tự viết kèm theo)

本單位與外國人_____ (護照號碼：_____)

Chủ thuê cùng Lao động nước ngoài _____ Số hộ chiếu :

協議自原聘僱期限屆滿之翌日起由本單位續聘。

Tự nguyện thỏa thuận đồng ý khi hợp đồng mãn hạn bắt đầu từ ngày hôm sau sẽ do Chủ thuê tiếp tục tuyển dụng .

雇主簽章：

外國人簽章：

Chủ thuê Ký tên , đóng dấu:

Lao động nước ngoài Ký tên, lăn dấu tay:

勞雇雙方已合意期滿續聘證明：

原雇主申請續聘需填寫(同意書如不敷填寫，請依式自行造冊檢附)(中泰)

ทั้งสองฝ่ายตกลงต่อสัญญาจ้างไว้เพื่อเป็นหลักฐาน :

กรณีนายจ้างคนเดิมต่อสัญญาต้องกรอกข้อมูล(หากหนังสือยินยอมไม่พอกรอก กรุณาแนบเป็นเอกสาร)

本單位與外國人_____ (護照號碼：_____)

ข้าพเจ้าและลูกจ้าง

หมายเลขหนังสือเดินทาง

協議自原聘僱期限屆滿之翌日起由本單位續聘。

ตกลงต่อสัญญาจ้างหลังจากวันที่ครบกำหนด โดยมีสถาบันเป็นผู้ต่อสัญญา

雇主簽章：

外國人簽章：

นายจ้างลงชื่อ:

ลูกจ้างลงชื่อ:

填表說明注意事項：

- 一、相關法規及申請作業程序，請依照本機關網站所載最新規定辦理。
- 二、審查費(100元)收據：分為電腦收據(白色)及臨櫃繳款收據(藍色)2種，填寫如下：
(1)電腦收據(各郵局開具之白色收據)：

範例 00002660 100/06/11 16:46:33 00002660 100/06/11
003110 1A6 297174

劃撥收據號碼(8碼) 繳費日期
003110 郵局局號

填寫 繳費日期：100年6月11日，郵局局號：003110，劃撥收據號碼(8碼)：00002660

- (2)臨櫃繳款收據(郵局派本機關駐點開具之藍色收據)：

範例 右上角 B-5103097，經辦局章戳

局號	000100-6
100.06.11	

填寫 交易序號(9碼)：B05103097，繳費日期：100年6月11日，郵局局號：000100

- 三、許可函文號：範例 勞○○○字第 1000641633 號，填寫為 第 1000641633 號
- 四、外國人入國通報證明書序號(申請國外引進外國人須填寫)：範例 右上角 00000123456789
填寫 00000123456789
- 五、提前申請入國引進及遞補者須填寫前任外國人資料，表格如不敷填寫，請依式自行造冊檢附。
- 六、表格如不敷填寫，請自行造冊檢附。
- 七、請依實際情況勾選，如須檢附文件，務必檢附。
- 八、招募許可函、入國通報序號或原聘僱許可函文號不同者，請分案申請聘僱許可。
- 九、申請文件除政府機關、醫療機構、學校或航空公司核發或開具之證明文件外，應加蓋公司及負責人印章。